

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **141/2021/HS-ST**

Ngày: 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Huyền Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Huy**

Bà Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Sơn Cẩm- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quang H**- sinh năm 2000, tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C và bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có 02 anh chị em, bị can là con thứ hai; Tiền án: 01; Ngày 09/03/2018, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 21/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/03/2020, chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2020. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020. Hiện đang bị tạm tại trại giam số 2; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1987, tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị T; Gia đình có 02 anh chị em, bị can là con thứ hai; Có vợ là: Nguyễn Thị L (Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án: 02; Ngày 11/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09

tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 209/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/05/2014, Đã xóa án tích); Ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” (Bản án số: 123/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2018, Đã xóa án tích), Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2020. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020. Hiện đang bị tạm tại trại giam số 2; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Nguyễn Văn B:** Ông Nguyễn Văn Quang – Luật sư Công ty Luật hợp danh VIP – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00’ ngày 21/10/2020, Nguyễn Quang H sử dụng số thuê bao: 0968834021 mà H đang sử dụng gọi đến số thuê bao: 0961593836 của Nguyễn Văn B và rủ B đi mua ma túy về sử dụng. B đồng ý và hẹn H tại khu vực ngã tư cao tốc Sóc Sơn, Hà Nội. Sau đó, B điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 29Z3-1201 đến điểm hẹn rồi chờ H đi đến khu vực đầu Ngõ 1 Cầu B, Y, T, T, Hà Nội. Khi đến nơi, B sử dụng số thuê bao: 0961593836 gọi đến số thuê bao: 0348341094 để hỏi mua ma túy thì được người nghe hướng dẫn đi vào trong ngõ. B tiếp tục điều khiển xe chờ H đi vào bên trong ngõ thì gặp và mua của một người đàn ông không biết 01 túi nilong ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giữ tại túi áo khoác bên phải đang mặc và B điều khiển xe chờ H đi về.

Hồi 20h20’ ngày 21/10/2020, tổ công tác Y29 - 141 - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại đường Cầu B, Y, T, T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 29Z3-1201, sau xe chờ Nguyễn Quang H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi áo khoác bên phải của H đang mặc có 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, H và B khai nhận tinh thể màu trắng bên trong túi nilong là ma túy “đá”, H và B cùng đi mua về để sử dụng nên tổ công tác đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa H, B về Cơ quan Công an để giải quyết.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Quang H: *01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, bên trong lắp sim số: 0968834021; Số tiền: 1.800.000 đồng* và tạm giữ của Nguyễn Văn B: *01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 29Z3-1201 (Số máy: 030230; Số khung: 030230); 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong lắp sim số: 0961593836.*

Ngày 22/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với: 01 túi nilông bên trong chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn B.

Tại Bản Kết luận giám định số 9189/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,760 gam.*

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,050 gam Methamphetamine trong tổng số 1,760 gam Methamphetamine để làm giám định, hoàn lại cho Cơ quan điều tra 1,710 gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H và B phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H và B, H và B khai không biết họ tên và địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với số điện thoại: 0348341094 mà B khai người bán ma túy đã sử dụng để liên lạc với B và xác định chủ thuê bao là Nguyễn Duy T, Sinh năm: 1987, địa chỉ: Thôn 6, xã P, huyện M, Hà Nội. Công an xã P, huyện M, Hà Nội cho biết: Nguyễn Duy T không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, không xác định. Do chưa lấy được lời khai của T và chưa xác định được người bán ma túy cho H và B nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến người bán ma túy và số điện thoại: 0348341094 để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, bên trong lắp sim số: 0968834021 tạm giữ của Nguyễn Quang H. Quá trình điều tra xác định H sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để gọi điện rủ B đi mua ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Quang H, H khai đây là tiền cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 29Z3-1201 (Số máy: 030230; Số khung: 030230) tạm giữ của Nguyễn Văn B, là tài sản của chị Nguyễn Thị L (Sinh năm: 1987; Trú tại: xã T, huyện S, Hà Nội) - vợ của B. Chị L không biết B sử dụng chiếc xe của chị L để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho xe chị L. Chị L nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong lắp sim số: 0961593836 tạm giữ của Nguyễn Văn B. Quá trình điều tra xác định B sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để liên lạc với người bán ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTT ngày 08/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H, bị cáo B giữ nguyên lời khai, thừa nhận nội dung cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Toà án cho các bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Quang H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn B mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 1,710 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus tạm giữ của Nguyễn Quang H, chiếc điện thoại di động Nokia màu đen tạm giữ của Nguyễn Văn B cần tịch thu sung công quỹ nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Quang H là tiền cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo H.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Quang có ý kiến: Luật sư đồng ý với nội dung bản cáo trạng, luận tội của kiểm sát viên về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Nguyễn Văn B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo H, bị cáo B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, hai bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét cho cả hai bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của VKS cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa đối với các bị cáo để giúp các bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội và có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Nguyễn Văn B đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h20' ngày 21/10/2020, tại đường Cầu B, Y, T, T, Hà Nội, khi Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn B đang tàng trữ trái phép 1,760 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Y29 – 141 – Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi nhưng không nhận thức tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân dẫn đến phạm tội. Vì vậy phạm tội lần này cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo

Xét vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có sự thống nhất thực hiện việc mua ma túy về để cùng sử dụng nên đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng đi mua ma túy cùng sử dụng, là người bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò chính, còn bị cáo B là người bị rủ rê lôi kéo nhưng tích cực giúp sức cho H là dùng xe mô tô chở H đi mua ma túy nên B giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: Hai bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo B có 02 tiền án đã được xóa án tích. Chứng tỏ các bị cáo đã được sự giáo dục của pháp luật nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có biện pháp xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội đồng thời giúp bị cáo cai nghiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H phạm tội lần này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.
Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét trong trường hợp này các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 1,760 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật vụ án.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quang H liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn B liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 1.800.000 đồng tạm giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Quang H**, bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Quang H 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn B 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2020.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn bên trong có 1,710 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn B.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có lắp sim số 0968834021 của bị cáo Nguyễn Quang H (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp sim số 0961593836 của bị cáo Nguyễn Văn B (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tang vật nêu trên được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo B bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2021.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Quang H số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Được khấu trừ vào tiền nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì, hiện gửi tại kho bạc nhà nước huyện Thanh trì theo ủy nhiệm chi số 16 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Công an huyện Thanh Trì.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện KSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huyền Thu

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

